

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2020/HS-ST
Ngày 15-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ái;

Các Hội thẩm nhân dân: bà Trần Thị Mỹ Hồng và bà Bùi Diệu Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chiêm Tiền Quý Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Đức Nhã - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N (tên gọi khác: Tý), sinh năm: 1976, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 97E bis, đường LCH, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh (gia đình đã bán nhà và đi đâu không rõ từ năm 2005); chỗ ở: Nhà số 78N, đường TB, Khu phố 25, phường BHHA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và bà Nguyễn Thị U; có vợ và 02 người con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ ngày 02-10-2019, tạm giam ngày 05-10-2019 “có mặt”.

Người bị hại: Chị Thi Thị Huỳnh L, sinh năm 1968; Hộ khẩu thường trú: Nhà số 143/22/4, đường LK 5 - 6, Khu phố 10, phường BHH B, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh “xin vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 02/10/2019, Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô biển số 52X4-5741 lưu thông đến trước nhà số 129/103, đường LK 5 - 6, Khu phố 10, phường BHBB, quận BT thì phát hiện chị Thi Thị Huỳnh L đang

điều khiển xe đạp chạy phía trước cùng chiều và trên cổ có đeo sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt để bán kiếm tiền tiêu xài. Khi đó, Ng cho xe chạy vượt qua chị L rồi vòng lại áp sát bên trái chị L và dùng tay trái giật lấy sợi dây chuyền của chị L rồi tăng ga xe chạy tẩu thoát. Lúc này, chị L truy hô lên, người dân nghe thấy hỗ trợ chạy đuổi theo bắt giữ được N cùng vật chứng là sợi dây chuyền 02 chỉ vàng 18K giao Công an phường Bình Hưng Hòa B xử lý người có hành vi phạm tội quả tang. Sự việc sau đó được chuyển cho Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền và tại đây N đã khai nhận toàn bộ hành vi như vừa đã nêu.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn N đã khai nhận, do cần có tiền tiêu xài nên đã sử dụng xe mô tô biển số 52X4-5741 làm phương tiện thực hiện hành vi giật lấy tài sản là sợi dây chuyền 02 chỉ vàng 18k của chị Thi Thị Huỳnh L rồi tẩu thoát thì bị bắt giữ nên nay bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thống nhất về tài sản đã chiếm đoạt của chị L có giá trị là 5.900.000 đồng và không có ý kiến gì về trách nhiệm dân sự cùng với việc đã giải quyết vật chứng.

Bản cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 13 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về “Tội cướp giật tài sản”, theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã nêu: Bị cáo Nguyễn Văn N đã có hành vi nhanh chóng chiếm đoạt trái phép tài sản là sợi dây chuyền 02 chỉ vàng 18k của chị Thi Thị Huỳnh L một cách công khai rồi tẩu thoát, tội phạm đã hoàn thành, tài sản có giá trị là 5.900.000 đồng và đã sử dụng xe mô tô làm phương tiện thực hiện hành vi này nên được coi là “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”, cần phải xử lý bị cáo bằng một mức án thật nghiêm. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu và tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù về “Tội cướp giật tài sản”. Còn về trách nhiệm dân sự và vật chứng thì đã được giải quyết xong nên không có ý kiến.

Bị cáo không tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra – Công an quận Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay cho thấy: Vào khoảng 08 giờ ngày 02/10/2019, bị cáo Nguyễn Văn N đã có hành vi nhanh chóng chiếm đoạt trái phép tài sản là sợi dây chuyền 02 chỉ vàng 18k của chị Thi Thị Huỳnh L tại trước nhà số 129/103, đường LK 5 - 6, Khu phố 10, phường BHHB, quận BT một cách công khai rồi tẩu thoát. Theo Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì sợi dây chuyền này có giá trị là 5.900.000 đồng và do bị cáo đã sử dụng chiếc xe mô tô hiệu xe mô tô biển số 52X4-5741 làm phương tiện thực hiện hành vi này nên được coi là “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”. Do đó, bị cáo đã phạm “Tội cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn N tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, những người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, kết quả định giá tài sản...nên đã đủ chứng cứ buộc tội bị cáo và lời đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận.

[3] Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, khá táo bạo, liều lĩnh và xem thường pháp luật, đã lợi dụng sự sơ hở của người khác chiếm đoạt trái phép tài sản một cách công khai ngay trên đường phố giữa ban ngày là không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn có thể gây ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân nên nay cần phải áp dụng một mức án thật nghiêm đối với bị cáo thì mới có đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã

thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu và tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên cần được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng*”; do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp và không có điều kiện kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tuy tại phiên tòa hôm nay, bị hại chị Thi Thị Huỳnh L đã có đơn xin vắng mặt nhưng theo các tài liệu có trong hồ sơ và nội dung đơn thì, chị Long đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

[5] Về vật chứng: Sợi dây chuyền 02 chỉ vàng 18k của chị Thi Thị Huỳnh L cùng với chiếc xe mô tô biển số 52X4- 5741 của chị Nguyễn Thị Hồng C, Cơ quan điều tra đã thu hồi giao trả lại cho các chị L và C nên không xét.

[6] Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm “Tội cướp giật tài sản”.

- Về điều luật áp dụng và phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, phạt bị cáo Nguyễn Văn N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02-10-2019.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại chị Thi Thị Huỳnh L vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ –Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Ái